

Bản án số: 267/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đào Thị Thu Vân;
- Ông Nguyễn Văn Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Long – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 492/2024/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 434/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Bành Kim L, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có yêu cầu xét xử vắng mặt);
- Bị đơn:** Ông Trần Thanh S, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Bành Kim L trình bày: Vợ chồng tự tìm hiểu đi đến kết hôn năm 1998, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống đến 2015 thì mâu thuẫn nguyên nhân chồng thường xuyên cờ bạc không lo phụ giúp gia đình, thường hay uống rượu nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên hàn gắn nhưng ông S không thay đổi nên vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn chung sống tháng 02/2022 cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với

ông Trần Thanh S; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Diễm Th, sinh ngày 29/05/1999 (đã thành niên) và Trần Thị Diễm N, sinh ngày 12/02/2003 (đã thành niên), không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Thanh S được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông S vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bành Kim L đối với ông Trần Thanh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Bành Kim L yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh S, ông S có nơi cư trú ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Bành Kim L có yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trần Thanh S đã được triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Bà Bành Kim L yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh S, bà L và ông S có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà L trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến 2015 thì mâu thuẫn nguyên nhân chồng thường xuyên cờ bạc không lo phụ giúp gia đình, thường hay uống rượu nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên hàn gắn nhưng ông S không thay đổi nên vợ chồng không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà L yêu cầu ly hôn và triệu tập ông S tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông S vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông S đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do ông S thường cờ bạc không lo phụ giúp gia đình, thường hay uống rượu nên vợ

chồng thường xuyên cự cãi và vợ chồng không còn sống chung từ 2022 cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, bà L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Diễm Th, sinh ngày 29/05/1999 (đã thành niên) và Trần Thị Diễm N, sinh ngày 12/02/2003 (đã thành niên), nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: Bà L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bành Kim L đối với ông Trần Thanh S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bành Kim L được ly hôn với ông Trần Thanh S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 161, ngày 21 tháng 11 năm 2002 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Bành Kim L và ông Trần Thanh S không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: 02 con chung tên Trần Thị Diễm Th, sinh ngày 29/05/1999 (đã thành niên) và Trần Thị Diễm N, sinh ngày 12/02/2003 (đã thành niên)

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Bành Kim L xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly

hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Bành Kim L và ông Trần Thanh S phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Bành Kim L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số **0015662 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 01 tháng 7 năm 2024**. Bà Bành Kim L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

